

Bản tin Phân tích kỹ thuật

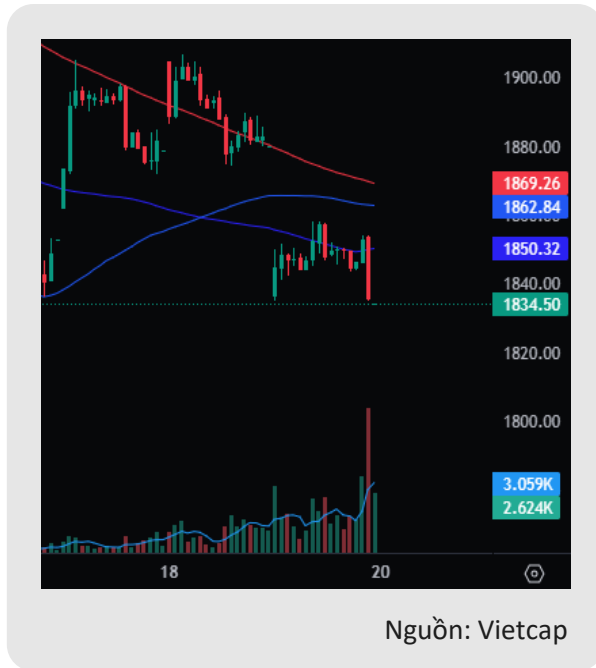
19/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G4000 đóng cửa dưới đường MA20 và MA50, xác nhận tín hiệu giảm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với mục tiêu là vùng 1.820 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.845 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.835 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.820 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.845 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tiêu cực



Nguồn: Vietcap

- VN-Index chịu biến động mạnh, hoạt động giằng co giữa bên mua và bán có tần suất cao trong phiên khiến thanh khoản gia tăng. Đáng chú ý, áp lực bán áp đảo về cuối ngày. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tiêu cực duy trì trên tất cả các chỉ số.
- Về hoạt động giao dịch, lực cầu ở mức cao trên nhóm Bất động sản và Bán lẻ. Ngược lại, so với phiên 18/03, hoạt động bán có mật độ bao phủ cao hơn, chi phối ở nhóm Chứng khoán, Tiêu dùng, Ngân hàng và Vật liệu. Đáng chú ý, hoạt động mua giá thấp khá mờ nhạt trên nhóm này.
- Trạng thái cung cầu cho thấy áp lực bán đang dần áp đảo và lan tỏa rộng hơn so với phiên 18/03. Về tín hiệu kỹ thuật, VN-Index đóng cửa vi phạm đường MA5, thiết lập trở lại quán tính giảm. Do đó, xác suất cao với kịch bản kiểm định đường MA200 (1.645 điểm) và không loại trừ biên độ điều chỉnh gia tăng đột ngột trong ngày. Khuyến nghị tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn trong bối cảnh rủi ro điều chỉnh đang gia tăng.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	88,100	-3.93%	-10.74%	212,581	-1.896	4,730	3.2	18.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	145,000	-0.68%	0.00%	1,117,374	-1.739	1,739	7.5	83.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	29,300	-4.40%	-22.49%	146,714	-1.468	1,036	2.4	28.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	81,000	4.11%	0.87%	145,257	1.357	615	4.0	131.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	32,450	-4.56%	-9.36%	129,800	-1.344	1,406	2.3	23.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	59,800	-1.16%	0.00%	499,669	-1.314	4,210	2.2	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	40,650	-1.57%	-0.25%	285,418	-1.021	4,279	1.7	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	76,800	-2.29%	-1.16%	130,829	-0.681	5,511	3.6	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	46,000	-5.06%	-11.54%	58,447	-0.672	2,122	2.2	21.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	34,650	-1.00%	1.02%	269,125	-0.611	4,454	1.5	7.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,000	-3.57%	-7.38%	67,260	-0.546	1,987	2.1	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,900	6.92%	17.30%	31,025	0.488	862	0.7	16.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MWG	82,400	-1.55%	-2.60%	120,998	-0.427	4,777	3.7	17.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	30,050	-0.83%	0.17%	212,942	-0.399	3,577	1.3	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	20,850	-2.57%	-8.95%	64,875	-0.379	2,947	10.8	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	150,500	-4.44%	-5.41%	30,100	-0.560	10,115	5.8	14.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KSF	79,400	-1.49%	-0.75%	71,443	-0.445	17,478	4.1	4.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	23,500	-3.69%	-4.86%	15,681	-0.242	1,883	2.0	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	15,700	-3.09%	-5.99%	14,122	-0.182	1,501	1.1	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,000	-1.79%	-0.90%	21,171	-0.158	0	1.6	186,807.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	15,400	2.67%	1.99%	8,738	0.098	312	1.4	49.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHC	150,800	8.49%	8.49%	2,477	0.088	3,003	3.7	50.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	57,400	-1.37%	-1.37%	9,818	-0.056	5,805	2.3	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,100	-1.77%	-2.63%	7,579	-0.056	958	0.9	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IPA	15,300	-3.77%	-8.38%	3,272	-0.052	2,188	0.7	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	84,200	-2.09%	-0.47%	254,819	-0.392	3,063	6.2	27.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	46,900	-2.70%	-4.87%	165,367	-0.328	3,026	2.4	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	47,100	-7.28%	-14.52%	52,214	-0.279	10	4.3	4,621.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	83,000	6.55%	12.31%	57,993	0.279	4,627	5.3	17.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DNH	51,000	14.09%	-2.86%	21,204	0.219	2,227	3.7	22.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	23,500	-14.23%	-8.20%	8,675	-0.091	-2,153	4.5	-11.3	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
OIL	17,100	-5.00%	-18.57%	18,043	-0.066	420	1.7	41.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCR	40,000	-8.68%	0.25%	8,526	-0.054	-368	5.7	-110.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIW	60,900	14.91%	96.45%	3,533	0.039	368	5.7	165.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	33,600	-1.18%	-0.30%	44,733	-0.039	5,512	1.7	6.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

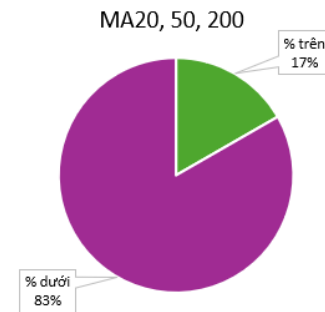
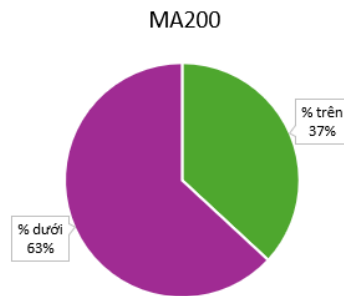
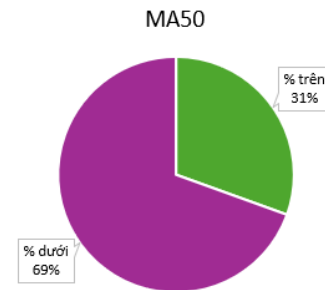
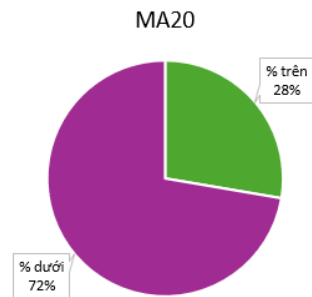
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

PHÁ ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
PET	45,750	6.9%	96.0	95.0	16,453	42,800	2.0	18.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIW	60,900	14.9%	5.3	1.1	7,200	53,000	5.7	165.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
DGC	59,600	-6.9%	82.0	370.1	60,900	104,337	1.5	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	
FTS	26,350	-3.8%	30.4	33.5	27,300	46,221	2.1	22.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
BVS	26,100	-2.2%	9.9	8.9	26,170	42,185	0.7	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
APG	6,210	-6.9%	16.5	5.2	6,240	13,000	0.6	254.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
ACC	12,700	0.0%	25.1	1.4	12,300	14,750	1.0	25.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	
TCO	11,300	3.7%	8.8	4.6	8,280	13,800	1.0	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			19/03/2026	18/03/2026	17/03/2026	16/03/2026	13/03/2026	12/03/2026	11/03/2026	10/03/2026
VNINDEX	MA200	Trên	31%	34%	33%	32%	33%	32%	33%	30%
		Dưới	69%	66%	67%	68%	67%	68%	67%	70%
	MA50	Trên	24%	26%	26%	26%	27%	25%	27%	19%
		Dưới	76%	74%	74%	74%	73%	75%	73%	81%
	MA20	Trên	20%	22%	22%	23%	20%	18%	20%	13%
		Dưới	80%	78%	78%	77%	80%	82%	80%	87%
VN30	MA200	Trên	50%	50%	47%	43%	43%	43%	43%	43%
		Dưới	50%	50%	53%	57%	57%	57%	57%	57%
	MA50	Trên	7%	7%	7%	10%	7%	7%	17%	13%
		Dưới	93%	93%	93%	90%	93%	93%	83%	87%
	MA20	Trên	13%	17%	17%	10%	10%	7%	10%	7%
		Dưới	87%	83%	83%	90%	90%	93%	90%	93%
HNX	MA200	Trên	40%	43%	41%	42%	42%	42%	39%	36%
		Dưới	60%	57%	59%	58%	58%	58%	61%	64%
	MA50	Trên	36%	38%	37%	38%	37%	39%	36%	31%
		Dưới	64%	62%	63%	62%	63%	61%	64%	69%
	MA20	Trên	40%	43%	41%	42%	42%	42%	39%	36%
		Dưới	60%	57%	59%	58%	58%	58%	61%	64%
UPCOM	MA200	Trên	29%	28%	29%	29%	28%	27%	28%	25%
		Dưới	71%	72%	71%	71%	72%	73%	72%	75%
	MA50	Trên	32%	31%	31%	32%	32%	32%	32%	30%
		Dưới	68%	69%	69%	68%	68%	68%	68%	70%
	MA20	Trên	39%	39%	40%	40%	39%	39%	39%	38%
		Dưới	61%	61%	60%	60%	61%	61%	61%	62%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 3														Tháng 2					
	19 ↓	18	17	16	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	27	26	25	24	23	13
1 Dầu khí	66	61	63	67	75	80	78	77	83	90	91	93	92	85	89	86	85	85	78	81
2 Y tế	66	62	63	60	60	73	74	-	-	-	-	-	-	54	61	62	68	64	53	51
3 Điện, nước & xăng d...	63	62	62	63	64	62	58	54	62	75	80	80	81	69	64	62	61	59	54	55
4 Hóa chất	54	52	55	60	67	66	63	60	64	69	72	78	81	76	75	75	73	65	57	57
5 Tài nguyên Cơ bản	51	49	50	51	55	54	54	48	46	48	51	55	57	66	71	72	65	60	58	55
6 Hàng cá nhân & Gia ...	51	53	52	52	58	59	58	49	56	63	68	71	69	72	74	74	72	71	67	65
7 Hàng & Dịch vụ Cộn...	47	46	45	47	52	53	50	50	56	62	63	68	68	66	67	64	68	64	56	55
8 Bán lẻ	44	44	44	48	50	51	43	39	43	52	56	63	69	71	88	88	88	82	76	81
9 Xây dựng và Vật liệu	39	40	42	45	41	37	36	34	38	44	44	47	50	54	61	64	62	58	50	48
10 Ô tô và phụ tùng	37	40	43	43	42	40	39	36	37	42	44	50	54	53	59	61	61	59	52	50
11 Ngân hàng	36	37	35	34	35	35	36	31	35	37	40	43	49	55	62	64	59	55	52	46
12 Thực phẩm và đồ uố...	36	38	38	38	38	37	35	31	33	38	41	43	44	45	57	63	62	60	53	56
13 Dịch vụ tài chính	33	36	36	36	39	42	43	42	51	59	55	54	52	58	61	63	62	53	49	36
14 Bất động sản	31	32	32	30	28	22	20	19	20	24	26	25	30	31	37	38	39	35	32	34
15 Bảo hiểm	31	32	31	30	31	31	31	28	33	35	37	47	54	55	63	70	70	68	56	62
16 Du lịch và Giải trí	21	20	21	25	25	25	23	22	24	27	31	31	36	45	43	46	51	47	39	38
17 Công nghệ Thông tin	11	12	12	10	10	11	11	10	10	13	13	14	17	24	33	34	36	36	39	44

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	161,000	0.0%	14.7%	208,408	11.5	29.2	5,518	129.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCK	34,500	-1.4%	13.5%	84,005	2.9	21.4	1,613	151.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	83,000	6.5%	12.3%	57,993	5.3	17.0	4,627	30.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
REE	65,400	2.2%	4.6%	35,424	1.7	14.0	4,669	138.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDG	28,600	3.2%	1.4%	10,581	1.6	15.0	1,907	120.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
QTP	13,600	3.0%	3.8%	6,140	1.0	5.8	2,336	28.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEG	16,250	-0.6%	-1.5%	5,823	1.3	9.8	1,663	52.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PET	45,750	6.9%	20.2%	4,883	2.0	18.9	2,415	96.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIW	60,900	14.9%	96.5%	3,533	5.7	165.6	368	5.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PPC	10,900	2.3%	9.1%	3,495	0.8	20.6	530	25.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	47,850	-1.1%	8.3%	2,928	4.1	22.5	2,127	43.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSH	17,800	-0.6%	31.9%	639	0.9	1.2	14,731	11.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCO	11,300	3.7%	13.7%	354	1.0	9.4	1,198	8.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAV	6,500	0.0%	3.2%	448	0.6	-19.4	-335	6.9	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	59,000	2.4%	1.7%	18,883	3.6	48.1	1,227	178.3	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VSC	25,750	-0.2%	6.4%	9,640	1.8	28.1	915	124.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	56,800	1.6%	2.3%	4,149	2.8	212.6	267	24.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PAC	25,000	-2.0%	-3.3%	1,743	1.7	14.8	1,688	10.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	12,700	1.6%	8.5%	1,475	1.0	11.5	1,104	7.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	8,200	-1.2%	15.5%	932	0.8	33.2	247	18.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HVN	20,850	-2.6%	-9.0%	64,875	10.8	7.1	2,947	38.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	15,600	-3.4%	-5.7%	23,748	1.1	11.7	1,328	244.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	12,650	-0.8%	-3.1%	21,703	0.9	5.2	2,438	30.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	21,200	-3.6%	-7.2%	18,128	1.6	24.2	876	12.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	128,000	-6.4%	-10.8%	10,478	3.6	8.5	15,010	113.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	26,350	-3.8%	-5.6%	9,130	2.1	22.7	1,161	30.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTS	26,300	-2.2%	-5.1%	5,594	2.0	9.7	2,715	20.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	23,500	0.0%	-0.2%	2,633	1.1	9.8	2,402	40.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,450	0.9%	-0.5%	2,449	0.5	36.9	148	47.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	13,800	0.0%	-2.1%	1,932	1.1	13.0	1,064	13.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APG	6,210	-6.9%	-18.8%	1,389	0.6	254.3	24	16.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	30,050	-0.8%	0.2%	212,942	1.3	8.4	3,577	492.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,600	0.0%	-0.6%	203,108	1.2	8.5	3,024	607.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	46,900	-2.7%	-4.9%	165,367	2.4	15.3	3,026	78.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	76,800	-2.3%	-1.2%	130,829	3.6	13.9	5,511	895.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,000	-3.6%	-7.4%	67,260	2.1	13.6	1,987	1,635.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	52,800	-2.4%	-4.5%	54,648	2.4	15.7	3,371	39.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	16,000	-0.3%	-0.3%	44,385	1.1	6.0	2,660	188.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	16,200	-2.4%	-3.6%	39,695	1.9	4.7	3,453	492.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	11,200	-1.3%	-0.4%	34,944	0.8	6.2	1,804	22.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,360	0.95%	2.91%	13,600	113.8%	581	0.6	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DXG	14,100	2.17%	2.17%	24,000	70.2%	229	1.1	61.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,200	-0.33%	-0.33%	25,500	67.8%	353	1.2	43.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,250	0.19%	2.54%	43,700	66.5%	943	1.6	27.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	28,000	1.08%	4.09%	45,800	63.6%	1,805	1.1	15.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	34,000	-2.86%	-1.02%	54,000	58.8%	1,638	1.7	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	59,600	-6.88%	-26.33%	91,200	53.0%	7,965	1.5	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	76,800	-2.29%	-1.16%	116,600	51.8%	5,511	3.6	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,000	-3.57%	-7.38%	40,800	51.1%	1,987	2.1	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,600	0.00%	-0.58%	38,000	48.4%	3,024	1.2	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,000	-1.19%	-2.68%	42,400	46.2%	1,916	1.6	15.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,900	6.92%	17.30%	20,000	43.9%	862	0.7	16.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACB	23,600	-0.63%	1.94%	33,300	41.1%	3,042	1.3	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	16,450	-1.50%	-1.50%	23,100	40.4%	1,726	0.9	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	41,900	-1.64%	-1.87%	58,700	40.1%	4,506	1.5	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	45,900	-1.40%	0.22%	64,100	39.7%	3,130	2.4	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDC	17,800	0.56%	0.00%	24,600	38.2%	3,200	1.2	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	30,050	-0.83%	0.17%	41,500	38.1%	3,577	1.3	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	46,900	-2.70%	-4.87%	64,600	37.7%	3,026	2.4	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	31,150	-0.80%	-2.66%	42,500	36.4%	2,450	1.2	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn